



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 2065 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng **Huy chương Quân kỳ quyết thắng**

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1280/TTr-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng **Huy chương Quân kỳ quyết thắng** cho 659 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP;
- Trợ lý PCTN; Website VP;
- Ban TĐKT TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG QUÂN KỲ QUYẾT THẮNG
(Kèm theo Quyết định số: 2065 /QĐ-CTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch nước)

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Quê quán
1.	Phùng Mạnh Hà	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội trưởng Đội xe Văn phòng Bộ Tư lệnh, Binh chủng Công binh	Xã Quang Vinh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
2.	Nguyễn Ngọc Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Binh chủng Công binh	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
3.	Nguyễn Sỹ Thiện	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Binh chủng Công binh	Xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
4.	Nguyễn Trọng Cường	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Binh chủng Công binh	Xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
5.	Đỗ Đức Hậu	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Binh chủng Công binh	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
6.	Vũ Hữu Trục	Thượng tá	Cục trưởng Cục 3, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Binh chủng Công binh	Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
7.	Phùng Văn Chiến	Thượng tá	Phó Cục trưởng Cục 1, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Binh chủng Công binh	Xã Đông Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
8.	Đào Nhật Trinh	Trung tá	Trợ lý, Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã An Dũng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
9.	Nguyễn Hồng Phong	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
10.	Nguyễn Việt Tiến	Trung tá	Trưởng Bộ môn, Khoa Giáo dục quốc phòng, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
11.	Trần Văn Tuyên	Trung tá	Giảng viên, Khoa Giáo dục quốc phòng, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
12.	Nguyễn Văn Thịnh	Trung tá	Giảng viên, Khoa Giáo dục quốc phòng, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh



13.	Dương Anh Tú	Trung tá	Trưởng ban Tài chính, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
14.	Đỗ Tiến Khoa	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
15.	Nguyễn Đình Thọ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Báo vụ, Đại đội Thông tin, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
16.	Phạm Văn Thọ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bom mìn, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
17.	Ngô Văn Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
18.	Vũ Văn Thắng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
19.	Khuất Huy Sơn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ điện, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
20.	Nguyễn Mạnh Cường	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Bảo mật, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
21.	Nguyễn Ngọc Mạnh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Bảo mật, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Tân Phúc, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
22.	Trương Hồng Sơn	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
23.	Đình Bá Bảo	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
24.	Lê Xuân Trung	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
25.	Lê Đức Thắng	Trung tá	Giảng viên, Khoa Giáo dục quốc phòng, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
26.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
27.	Nguyễn Duy Tới	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
28.	Trần Hoàng Long	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

29.	Nguyễn Văn Bình	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
30.*	Nguyễn Việt Sỹ	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 93, Bộ Tham mưu, Binh chủng Công binh	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
31.	Phạm Văn Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
32.	Trần Văn Nghĩa	Trung tá	Trường ban, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
33.	Phạm Bá Thanh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
34.	Nguyễn Hồng Tráng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Trường Minh, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
35.	Kiều Văn Tuyền	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
36.	Trần Huy Hùng	Thượng tá	Trường ban, Ban Khoa học Quân sự, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
37.	Trần Thị Thắng	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Trường thư viên, Ban Khoa học Quân sự, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
38.	Phạm Đình Phó	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
39.	Nguyễn Đức Chính	Thượng tá	Chủ nhiệm Bộ môn, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
40.	Lê Phú Bảo	Thượng tá	Giảng viên, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Quang Hưng, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
41.	Lê Minh Sáng	Trung tá	Giảng viên, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

42.	Bùi Ngọc Duy	Trung tá	Chủ nhiệm Bộ môn, Khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Sơn Lai, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
43.	Lưu Sỹ Nguyên	Trung tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 2, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
44.	Hà Tiến Hào	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
45.	Nguyễn Thành Nam	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
46.	Trần Văn Long	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
47.	Phạm Quý Dũng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
48.	Phan Văn Tâm	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 10, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
49.	Trần Thanh Thủy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
50.	Nguyễn Thanh Quang	Thượng tá	Giám đốc Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
51.	Phạm Hải Long	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
52.	Tống Hoàng Quân	Trung tá	Trợ lý Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
53.	Đoàn Văn Đính	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Khảo sát - Bảo quản, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
54.	Nguyễn Văn Thập	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Tổ chức, Cục Chính trị, Binh chủng Công binh	Xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
55.	Bùi Thanh Tùng	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Cán bộ, Cục Chính trị, Binh chủng Công binh	Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

56.	Bùi Anh Dũng	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị, Binh chủng Công binh	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
57.	Trịnh Cao Sâm	Trung tá	Trợ lý, Trung tâm Cơ sở dữ liệu, Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
58.	Nguyễn Văn Thân	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kế hoạch điều phối, Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam, Binh chủng Công binh	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
59.	Vũ Quốc Huy	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Kế hoạch điều phối, Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam, Binh chủng Công binh	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
60.	Phạm Ngọc Thảo	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Kế hoạch điều phối, Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam, Binh chủng Công binh	Xã Vân Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
61.	Đình Hải Phong	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kế hoạch điều phối, Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam, Binh chủng Công binh	Xã Sơn Thành, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
62.	Nguyễn Đức Tài	Thượng tá	Phó Cục trưởng Cục Công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
63.	Nguyễn Văn Khương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Cục Công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
64.	Dương Minh Khoa	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Cục Công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
65.	Nguyễn Trung Nguyễn	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, Cục Công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
66.	Nguyễn Xuân Phước	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Cục Công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Nga Trung, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
67.	Mai Xuân Kiên	Thiếu tá	Trưởng phòng Tài chính, Nhà máy Z49, Binh chủng Công binh	Xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
68.	Nghiêm Mạnh Hùng	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Nhà máy Z49, Binh chủng Công binh	Xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình



69.	Nguyễn Văn Tuấn	Trung tá	Phó Trưởng phòng Quân nhu, Cục Hậu cần, Binh chủng Công binh	Xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
70.	Nguyễn Tiến Dũng	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Quân y, Cục Hậu cần, Binh chủng Công binh	Xã Hương Bình, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
71.	Bùi Minh Đức	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Cục Hậu cần, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
72.	Nguyễn Văn Quý	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K5, Cục Hậu cần, Binh chủng Công binh	Xã Tân Thọ, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá
73.	Đoàn Thị Hà	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quản y cơ quan, Cục Hậu cần, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
74.	Nguyễn Đức Bình	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Thiết kế cầu đường, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
75.	Bùi Quốc Khánh	Thượng tá	Phó Giám đốc Trung tâm tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
76.	Phạm Hồng Sơn	Trung tá	Phó Trưởng phòng Thiết kế cầu đường, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
77.	Vũ Hoàng Sơn	Trung tá	Trợ lý, Phòng Thiết kế cầu đường, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
78.	Vũ Đại Thắng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Thiết kế công trình, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
79.	Phạm Ngọc Dương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
80.	Lê Thái Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

81.	Phạm Thị Minh Nguyệt	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Khảo sát - Bảo quản, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
82.	Nguyễn Văn Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Khảo sát - Bảo quản, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
83.	Nguyễn Văn Thành	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Khảo sát - Bảo quản, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
84.	Sái Ngọc Dũng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Khí tài - Vật tư, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
85.	Lê Thanh Bình	Thượng tá	Chính trị viên Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Giang Sơn Tây, huyện Đò Lương, tỉnh Nghệ An
86.	Vũ Ngọc Khoa	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
87.	Đào Sỹ Thắng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng Tổ bóc xếp, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Phú Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
88.	Nguyễn Hữu Nhu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
89.	Trương Đức Thịnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
90.	Đỗ Đức Ninh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
91.	Lê Duy Ninh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
92.	Hồ Xuân Thương	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
93.	Cao Văn Hải	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
94.	Nguyễn Trung Nghĩa	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

95.	Nguyễn Trường Tuấn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tân Thọ, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
96.	Lê Huy Nam	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Trung Thành, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
97.	Nguyễn Văn Dòng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
98.	Phạm Văn Anh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Quang Thiệu, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
99.	Nguyễn Tất Độ	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tân Khang, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
100.	Lê Đình Thọ	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tân Thọ, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
101.	Lê Anh Tuấn	Trung tá	Phân Kho trưởng, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
102.	Hoàng Đăng Lai	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
103.	Nguyễn Kiên Cường	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
104.	Ngô Văn Đạo	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
105.	Phan Khắc Vị	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
106.	Võ Thị Phương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Văn thư, Kho K83, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Kỳ Thư, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
107.	Vũ Xuân Thủy	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K83, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
108.	Nguyễn Bá Chung	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Kho K83, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
109.	Phạm Hải Anh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K840, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
110.	Lê Tiến Dũng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K840, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Định Công, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

111.	Nguyễn Văn Vinh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K87, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
112.	Mai Văn Cường	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Kho K87, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
113.	Đỗ Văn Quyết	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K87, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
114.	Nguyễn Công Nam	Trung tá	Chủ nhiệm Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
115.	Nguyễn Văn Hưng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
116.	Nguyễn Công Thái	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
117.	Nguyễn Văn Cường	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
118.	Nguyễn Thị Quế	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
119.	Hoàng Đình Giang	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
120.	Nguyễn Gia Mừng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
121.	Nguyễn Đình Khoa	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng Sửa chữa, Tiểu đoàn 74, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
122.	Hoàng Văn Hải	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 74, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
123.	Đình Như Hiệu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 77, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
124.	Trần Thanh Khôi	Thượng tá	Chính ủy Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Bò Đẻ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
125.	Bùi Văn Bằng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
126.	Nguyễn Văn Quang	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

127.	Nguyễn Duy Kiên	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
128.	Ngô Văn Phiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
129.	Phạm Văn Nam	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Chu Điện, huyện Lạc Nam, tỉnh Bắc Giang
130.	Hà Vĩnh Thành	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Quang Vĩnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
131.	Vũ Văn Hương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
132.	Hoàng Phó Dương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Tài chính, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
133.	Đình Văn Toán	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
134.	Trần Văn Đông	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
135.	Trần Quang Truyền	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
136.	Nguyễn Xuân Lục	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Mỹ, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
137.	Nguyễn Đắc Đại	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
138.	Cao Việt Hùng	Trung tá	Phó Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng Xuân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
139.	Nguyễn Thế Huy	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
140.	Ngô Đức Quy	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
141.	Phạm Văn Công	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Y tá, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
142.	Nguyễn Quang Vĩnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



143.	Lê Sỹ Quang	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Phường Đông Vê, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
144.	Nguyễn Hữu Bình	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
145.	Trần Đình Quyết	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
146.	Nguyễn Trọng Ngọc	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái ca nô, Đại đội 8, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
147.	Ngô Tiến Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Quang Khái, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
148.	Đoàn Văn Lâm	Thiếu tá	Chủ nhiệm Quân y, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
149.	Trương Thanh Hải	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
150.	Nguyễn Quốc Tuấn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Y sỹ, Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
151.	Nguyễn Quang Huy	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
152.	Trần Văn Việt	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
153.	Dương Đăng Thiệp	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
154.	Phạm Văn Thịnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
155.	Đỗ Tiến Dũng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
156.	Nguyễn Tiến Toán	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ cơ khí, Đại đội 3, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
157.	Lành Văn Bình	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đại đội 3, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Đông Quan, huyện Lạc Bình, tỉnh Lạng Sơn
158.	Lại Văn Thống	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thuyền viên, Đại đội 10, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Châu Sơn, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam

159.	Trình Quốc Vương	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
160.	Nguyễn Chí Linh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
161.	Bùi Nguyễn Huệ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
162.	Nguyễn Văn Xiêm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Võ Lao, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
163.	Trần Văn Tuấn	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
164.	Lưu Ngọc Ý	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
165.	Lương Văn Hòa	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
166.	Phan Thanh Cầu	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm khoa Xe máy, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
167.	Nguyễn Nghĩa Xuân	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Diễn Minh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
168.	Nghiêm Mạnh Đại	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
169.	Nguyễn Thị Hoa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 10, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
170.	Nguyễn Văn Hiệp	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kế hoạch, ban DKI, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
171.	Cao Khắc Việt	Thượng tá	Trưởng phòng Kỹ thuật, Ban DKI, Binh chủng Công binh	Phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
172.	Nguyễn Mạnh Hùng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Xe máy Khí tài Công binh, Viện Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
173.	Nguyễn Thanh Tuấn	Trung tá	Phó Trưởng phòng Công trình, Viện Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
174.	Hoàng Xuân Tuyên	Trung tá	Quản đốc Phân xưởng cơ khí chế tạo, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

175.	Phạm Văn Bắc	Thượng tá	Trưởng phòng KCS, Nhà máy Z49, Binh chủng Công binh	Phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
176.	Phạm Đức Thịnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cơ yếu, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
177.	Mai Văn Mạnh	Thiếu tá	Chủ nhiệm Quân y, Phòng Hậu cần Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
178.	Phạm Văn A	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
179.	Lê Đức Việt	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
180.	Đào Việt Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Cơ yếu, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
181.	Trần Văn Hạnh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
182.	Phan Tiến Đạt	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
183.	Hoàng Đại Hiếu	Trung tá	Trưởng ban, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
184.	Bùi Văn Tùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên đo đạc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
185.	Hồ Trung Khiêm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Bảo mật, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
186.	Trần Đức Mạnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
187.	Nguyễn Văn Tranh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Bệnh xá trưởng, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
188.	Phạm Xuân Sơn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
189.	Đỗ Văn Tá	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ khoan, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
190.	Đinh Văn Thế	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ xây, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

191.	Đặng Trọng Thái	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Diễm Cát, huyện Diễm Châu, tỉnh Nghệ An
192.	Nguyễn Việt Giang	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Nghĩa Mỹ, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
193.	Hoàng Hải Long	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hành chính, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Hải Toàn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
194.	Trần Bá Thắng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
195.	Nguyễn Ngọc Trung	Đại tá	Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Tây Ninh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
196.	Nguyễn Hữu Tháo	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
197.	Nguyễn Văn Huân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Cán bộ, Cục Chính trị, Bình chủng Công binh	Xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
198.	Đỗ Văn Thọ	Trung tá	Phó Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
199.	Hoàng Minh Thương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 3, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
200.	Mã Văn Tiến	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Diễm Quang, huyện Diễm Châu, tỉnh Nghệ An
201.	Nguyễn Văn Hiền	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Trạm trưởng Trạm sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
202.	Nguyễn Thị Huệ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
203.	Phạm Văn Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
204.	Trần Văn Thắng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Composite, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
205.	Đỗ Quang Tài	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hành chính, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
206.	Đỗ Hữu Dũng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Kế hoạch, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

207.	Trần Ngọc Cư	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Xe máy, Viện Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
208.	Ngô Trí Tuấn	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Xe máy Công binh, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
209.	Lê Quang Minh	Trung tá	Trợ lý, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Đông Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
210.	Nguyễn Thị Thủy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
211.	Chu Thị Thủy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thuận Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
212.	Tạ Đức Toàn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
213.	Lê Thanh Hải	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
214.	Phạm Quang Hưng	Trung tá	Trưởng phòng Tham mưu - Hành chính, Trưởng Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
215.	Phạm Thị Tuyết Dung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
216.	Nguyễn Anh Tĩnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
217.	Đào Hồng Đăng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
218.	Phạm Trung Quyết	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
219.	Nguyễn Văn Thuận	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

220.	Triệu Văn Chiến	Trung tá	Giảng viên, Khoa Kỹ thuật cơ sở, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
221.	Nguyễn Văn Khanh	Trung tá	Phó Trưởng khoa Khoa học cơ bản, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
222.	Nguyễn Hữu Quân	Trung tá	Phó Trưởng khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
223.	Lê Quang Tinh	Trung tá	Giảng viên, Khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Triệu Ai, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
224.	Phạm Hồng Trường	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 5, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
225.	Nguyễn Đức Sứ	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
226.	Nguyễn Hữu Cường	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
227.	Trần Văn Vương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
228.	Bùi Trọng Dũng	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 10, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
229.	Nguyễn Văn Giang	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý bếp, Hệ dân sự, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
230.	Nguyễn Thị Nhan	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Hệ dân sự, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
231.	Vũ Công Hoàng	Thượng tá	Phó trưởng phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
232.	Trần Quý Đức	Thượng tá	Giảng viên, Khoa Công trình, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
233.	Nguyễn Tiến Dũng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
234.	Trần Mạnh Hùng	Trung tá	Trưởng ban, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Nhật Trụ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
235.	Nguyễn Công Sơn	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Hậu cần, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

236.	Hoàng Văn Phòng	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Trì Thủy, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
237.	Phạm Trung Hiếu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
238.	Hoàng Văn Nam	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
239.	Nguyễn Hải Hà	Trung tá	Trợ lý, Ban Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
240.	Ninh Văn Dân	Trung tá	Giảng viên, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
241.	Nguyễn Quang Quý	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Công trình, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Thái Phúc, huyện Thái Thủy, tỉnh Thái Bình
242.	Đỗ Thành Huệ	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Công trình, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
243.	Nguyễn Văn Hồng	Trung tá	Giảng viên, Khoa Công trình, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
244.	Phạm Tôn Hiệp	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Công trình, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
245.	Nguyễn Văn Khải	Trung tá	Giảng viên, Khoa Công trình, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
246.	Hoàng Hồng Phan	Thương tá	Giảng viên, Khoa Công trình, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
247.	Hoàng Anh Tuấn	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Cầu đường, Vượt sông, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Sơn A, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái
248.	Nguyễn Huy Hoàng	Trung tá	Phó chủ nhiệm Khoa Cầu đường, Vượt sông, Trưởng Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

249.	Nguyễn Công Định	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Cầu đường, Vượt sông, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Dị Ché, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
250.	Đặng Văn Long	Trung tá	Giảng viên, Khoa Xe máy, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
251.	Phạm Xuân Hồng	Trung tá	Giảng viên, Khoa Xe máy, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
252.	Nguyễn Lại Bé	Trung tá	Giảng viên, Khoa Xe máy, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
253.	Nguyễn Quốc Hội	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Kỹ thuật cơ sở, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
254.	Nguyễn Văn Thương	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Kỹ thuật cơ sở, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
255.	Đặng Hồng Sinh	Trung tá	Giảng viên, Khoa Kỹ thuật cơ sở, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
256.	Nguyễn Ngọc Thịnh	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Khoa học cơ bản, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
257.	Hà Văn Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
258.	Phạm Duy Trung	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
259.	Nguyễn Minh Tuấn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
260.	Lương Viết Toàn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
261.	Đỗ Hữu Tiềm	Thượng tá	Phó Chính ủy Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
262.	Quách Hữu Mạnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
263.	Trần Duy Phương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Đông Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

264.	Cần Văn Thuận	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
265.	Đỗ Văn Tích	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
266.	Trần Duy Sơn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Văn thư, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
267.	Phạm Minh Thế	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý bếp, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
268.	Tạ Văn Phú	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ lái Tàu sông, Đại đội 10, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Thái Đô, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
269.	Hà Đức Mạnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 10, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
270.	Trần Hữu Giang	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 10, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
271.	Vũ Minh Tuyên	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội 10, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
272.	Vũ Đình Sỹ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy Tàu sông, Đại đội 10, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
273.	Phạm Văn Chiến	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội 19, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
274.	Trần Văn Toàn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
275.	Đỗ Đức Dũng	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
276.	Trần Hoài Phương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng xe BRDM2, Trung đội 18, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
277.	Lê Hồng Quang	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
278.	Trần Văn Tuấn	Thượng tá	Phó Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

279.	Vũ Đình Tân	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
280.	Hoàng Văn Phúc	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
281.	Trần Ngọc Sang	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
282.	Nguyễn Đức Đại	Trung tá	Chủ nhiệm Trinh sát, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
283.	Nguyễn Minh Châu	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
284.	Phan Ngọc Bội	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
285.	Phan Từ Nghiêm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Đại đội 10, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
286.	Phan Anh Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Đại đội 10, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
287.	Dương Quý Dũng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
288.	Phạm Đức Hải	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
289.	Nguyễn Ngọc Phi	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
290.	Phan Mạnh Phú	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đại đội 3, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
291.	Nguyễn Thế Phong	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
292.	Nguyễn Văn Long	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
293.	Bùi Quang Cảnh	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
294.	Nguyễn Xuân Thế	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

295.	Nguyễn Danh Đình	Thương túy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Phú Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
296.	Bùi Văn Phần	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
297.	Phạm Công Đại	Thương túy quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
298.	Ngô Văn Tuấn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
299.	Lê Văn Hưng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
300.	Vũ Văn Hương	Thương túy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Sửa chữa, Phòng Kỹ Thuật, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
301.	Bùi Văn Hiệu	Thương túy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
302.	Nguyễn Việt Thất	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
303.	Triệu Ngọc Huyền	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Mục tiêu trưởng, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn
304.	Nguyễn Trọng Phi	Thương túy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
305.	Ngô Văn Tĩnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Thanh An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
306.	Nguyễn Văn Hào	Thương túy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
307.	Đặng Trọng Lợi	Thương túy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Diên Cát, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
308.	Nguyễn Quốc Dương	Thương túy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
309.	Phùng Đức Trung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Phú Phương, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
310.	Phạm Văn Điền	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Xưởng trưởng, Phòng Đào tạo, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

311.	Bùi Đức Thịnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Dân, tỉnh Nghệ An
312.	Nguyễn Hải Sơn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu-Hành chính, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
313.	Nguyễn Thế Quân	Thiếu tá	Giáo viên, Khoa Kỹ thuật Công binh, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
314.	Nguyễn Duy Phương	Trung tá	Giáo viên, Bộ môn Quân sự, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Phường Tân Dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
315.	Nguyễn Gia Nguyễn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
316.	Vũ Bá Thắng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
317.	Phùng Xuân Hòa	Trung tá	Trường phòng Tham mưu-Kế hoạch, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
318.	Trịnh Văn Xuân	Trung tá	Phó Trưởng phòng Tham mưu-Kế hoạch, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Nga Trung, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
319.	Trần Minh	Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu-Kế hoạch, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
320.	Lê Xuân Trung	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu-Kế hoạch, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Đông Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
321.	Nguyễn Hữu Minh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu-Kế hoạch, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
322.	Thạch Minh Toán	Trung tá	Chủ nhiệm Hậu cần, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
323.	Nguyễn Ngọc Hưng	Trung tá	Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
324.	Lê Minh Triệu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ lặn, Cụm 1, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

325.	Nguyễn Quang Hồng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Cụm 1, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
326.	Đặng Quốc Sáng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Cụm 1, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
327.	Nguyễn Công Hương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm 1, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
328.	Trần Văn Minh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Cụm 2, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
329.	Hoàng Văn Tường	Trung tá	Phó Cùm trưởng, Cụm 3, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
330.	Nguyễn Văn Nhật	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Cụm 3, Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn, Bình chủng Công binh	Xã Trì Thủy, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
331.	Đoàn Hồng Hiến	Trung tá	Trợ lý, Phòng Khoa học Quân sự, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
332.	Ngô Thị Thịnh	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính cơ quan, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
333.	Nguyễn Thị Hà	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên tổng đài, Đại đội Thông tin, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
334.	Đào Đăng Vương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên báo vụ, Đại đội Thông tin, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
335.	Đào Thị Lan Hương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên báo vụ, Đại đội Thông tin, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
336.	Nguyễn Thị Yên	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên báo vụ, Đại đội Thông tin, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Doan Bái, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang
337.	Trình Thị Quyên	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên báo vụ, Đại đội Thông tin, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
338.	Nguyễn Quốc Trung	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên báo vụ, Đại đội Thông tin, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
339.	Nguyễn Đăng Định	Trung tá	Trợ lý, Phòng Điều tra Hình sự, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Đại Đông, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
340.	Phạm Quang Trường	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

341.	Đoàn Văn Tấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Công binh, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
342.	Lê Đình Ngọc	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa ô tô, Đại đội Công binh, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
343.	Nguyễn Công Hà	Trung tá	Trưởng ban Bảo mật, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
344.	Hoàng Thị Phương Loan	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm khách, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
345.	Kiều Đăng Khoa	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trung đội xe, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
346.	Nguyễn Ngọc Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng xe, Đại đội Phục vụ Bảo đảm, Trung tâm Huấn luyện Tổng hợp Tăng thiết giáp, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
347.	Nguyễn Đức Long	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Tham mưu, Trung tâm Huấn luyện Tổng hợp Tăng thiết giáp, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
348.	Trần Danh Huy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Tăng 2, Tiểu đoàn Bảo đảm Huấn luyện, Trung tâm Huấn luyện Tổng hợp Tăng thiết giáp, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
349.	Nguyễn Văn Cường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Tăng 1, Tiểu đoàn Bảo đảm Huấn luyện, Trung tâm Huấn luyện Tổng hợp Tăng thiết giáp, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
350.	Hoàng Anh Tuấn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Thiết giáp 3, Tiểu đoàn Bảo đảm Huấn luyện, Trung tâm Huấn luyện Tổng hợp Tăng thiết giáp, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
351.	Tiêu Văn Thái	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Thiết giáp 3, Tiểu đoàn Bảo đảm Huấn luyện, Trung tâm Huấn luyện Tổng hợp Tăng thiết giáp, Bộ Tham mưu, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

352.	Trần Văn Đàm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Pháo thủ, Đại đội Thiết giáp 3, Tiểu đoàn Bảo đảm Huấn luyện, Trung tâm Huấn luyện Tổng hợp Tăng thiết giáp, Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
353.*	Đoàn Trọng Kiểm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cơ quan Thường trực phía Nam, Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
354.	Nguyễn Thị Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Xưởng bộ, Xưởng Sửa chữa Thông tin, Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
355.	Nguyễn Bích Thủy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xưởng bộ, Xưởng Sửa chữa Thông tin, Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
356.	Nguyễn Oanh Tuấn	Công nhân viên	Nhân viên, Phân xưởng 3, Xưởng Sửa chữa Thông tin, Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
357.	Lê Văn Thắng	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Tài chính, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
358.	Nguyễn Văn Lên	Thiếu tá	Giảng viên, Khoa Giáo dục Quốc phòng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Cục Chính trị, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
359.	Phạm Đăng Bảo	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
360.	Nguyễn Thị Hằng Nga	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
361.	Lương Thu Hà	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tân Pheo, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình
362.	Phạm Thanh Ngọc	Trung tá	Trợ lý, Phòng Doanh trại, Cục Hậu cần, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
363.	Trần Văn Quân	Trung tá	Trợ lý, Phòng Xe - Máy, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
364.	Trần Văn Thoại	Trung tá	Trợ lý, Ban Chính trị, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
365.	Nguyễn Trọng Mạnh	Đại úy	Trợ lý, Phòng Quản lý khí tài, Vật tư, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

366.	Hoàng Đình Hùng	Trung tá	Chính trị viên phó Kho Y, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
367.	Vũ Đình Phụng	Trung tá	Phó Trưởng ban Tham mưu - Kỹ thuật, Kho Y, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
368.	Hà Văn Thuyết	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Đội trưởng, Kho Y, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
369.	Đỗ Văn Tuyên	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Kho Y, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng Thiết giáp	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
370.	Nguyễn Văn Ngọc	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho Y, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng Thiết giáp	Xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
371.	Khuất Văn Tường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho Y, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng Thiết giáp	Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
372.	Quách Vũ Ninh	Trung tá	Phó Giám đốc Quán sự, Xưởng Sửa chữa xe tăng X32, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
373.	Phạm Đức Khiêm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Xưởng Sửa chữa xe tăng X32, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
374.	Hoàng Cẩm Nam	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Xưởng Sửa chữa xe tăng X32, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Cẩm Nhung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
375.	Nguyễn Trọng Thùy	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Xưởng Sửa chữa xe tăng X32, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Phương Kỳ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
376.	Lưu Quốc Phong	Thiếu tá	Phó Quản đốc Kỹ thuật Phân xưởng 2, Xưởng Sửa chữa xe tăng X32, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
377.	Mai Văn Lĩnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Xưởng Sửa chữa xe tăng X32, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
378.	Mạc Diên Quý	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Xưởng Sửa chữa xe tăng X32, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
379.	Hoàng Văn Chuyên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
380.	Bùi Văn Hoàn	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

381.	Trần Văn Hanh	Trung tá	Chủ nhiệm Chính trị, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
382.	Lê Văn Lập	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
383.	Lê Anh Sơn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
384.	Nghiêm Thị Minh Hồng	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
385.	Hà Đắc Mão	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
386.	Lê Quang Hưng	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Báo vụ, Đại đội Thông tin 21, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
387.	Khổng Văn Thạch	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ cơ, Đại đội Sửa chữa 22, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
388.	Nguyễn Chí Chăm	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ, Đại đội Sửa chữa 22, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
389.	Nguyễn Quốc Đại	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Vận tải 24, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Phú Thưng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
390.	Đặng Thế Phú	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Vận tải 24, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
391.	Trần Đức Minh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Vận tải 24, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
392.	Nhữ Xuân Hải	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Vận tải 24, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
393.	Trần Văn Cường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
394.	Quản Thế Long	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
395.	Phạm Văn Thắng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
396.	Nguyễn Văn Hoàn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng xe, Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

397.	Kiều Cao Dũng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 201, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
398.	Phạm Văn Hoàn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng xe, Đại đội M113, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 201, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
399.	Huỳnh Ngọc Thọ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội 3, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 201, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
400.	Khuất Thị Thanh Nhân	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 201, Bình chủng Tăng thiết giáp	Phường Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
401.	Trịnh Tuấn Anh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 9, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 201, Bình chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
402.	Nguyễn Duy Ty	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng xe, Đại đội 10, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 201, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
403.	Nguyễn Doãn Tiến	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 10, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 201, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
404.	Phan Ngọc Thanh	Trung tá	Trưởng ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Diễn Thái, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
405.	Hồ Sỹ Dũng	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Minh Châu, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
406.	Hoàng Văn Tuyển	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
407.	Thái Doãn Ngọc	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
408.	Phạm Quốc Tỉnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Dược sỹ, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
409.	Nguyễn Văn Quang	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
410.	Đặng Trọng Đức	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Diễn Cát, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
411.	Lê Quốc Doanh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Diễn Kim, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
412.	Lê Viết Hùng	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Long Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

413.	Nguyễn Mạnh Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Long An, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
414.	Mai Văn Ngọc	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
415.	Trình Duy Thức	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
416.	Nguyễn Bá Ái	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
417.	Phan Đăng Hội	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 4, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
418.	Lê Văn Sơn	Thiếu tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
419.	Nguyễn Văn Lợi	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội Sửa chữa, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Lý Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
420.	Nguyễn Việt Hoàn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Quân y, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
421.	Trương Văn Cường	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Vận tải, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
422.	Nguyễn Kim Hàn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Vận tải, Lữ đoàn 215, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
423.	Bùi Văn Trung	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
424.	Phùng Huy Lân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Cán bộ, Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Hội Hợp, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
425.	Đình Phan Quang	Thiếu tá	Trưởng ban Hành chính, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
426.	Lê Thị Vân Khánh	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Thông tin, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

427.	Nguyễn Duy Hương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Y sỹ, Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp Nhân viên, Ban Quân nhu, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
428.	Trần Văn Toán	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Xăng dầu, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
429.	Hà Thanh Xuân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Chủ nhiệm Quân y, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
430.	Nguyễn Thanh Bình	Trung tá	Lái xe, Đại đội 18, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
431.	Nguyễn Huy Thơm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Đại đội 11, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Đồng Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
432.	Vũ Thăng Long	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Giảng viên, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
433.	Đỗ Hoài Phong	Trung tá	Giảng viên, Khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
434.	Ngô Quyết Chiến	Trung tá	Giảng viên, Khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
435.	Nguyễn Ngọc Sơn	Trung tá	Giảng viên, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Đông Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
436.	Phùng Văn Linh	Thượng tá	Thợ, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 2, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
437.	Nguyễn Thành Văn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 3, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
438.	Nguyễn Đức Tính	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 61, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
439.	Nguyễn Thái Học	Trung tá	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 7, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Như Thủy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
440.	Nguyễn Văn Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp		Xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

441.	Đỗ Mậu Hoan	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 7, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
442.	Nguyễn Thanh Tuấn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 3, Tiểu đoàn 7, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
443.	Nguyễn Đức Hợp	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 3, Tiểu đoàn 7, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
444.	Đoàn Mạnh Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
445.	Đặng Văn Khôi	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
446.	Đặng Văn Thoại	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Đào tạo, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
447.	Vũ Sơn Tùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Phương Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
448.	Nguyễn Thành Phong	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
449.	Trần Văn Tuấn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
450.	Đoàn Văn Mạnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã An Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
451.	Phạm Xuân Mạn	Thiếu tá	Giáo viên, Khoa Kỹ thuật Chuyên ngành, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
452.	Tổng Minh Lương	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
453.	Phạm Ngọc Sơn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

454.	Đình Công Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa ô tô, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
455.	Nguyễn Trung Nam	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
456.	Đỗ Thiên Cương	Thiếu tá	Giáo viên, Khoa Quân sự, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
457.	Phạm Văn Luật	Thiếu tá	Giáo viên, Khoa Vũ khí & Bản, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
458.	Nguyễn Văn Ban	Thiếu tá	Giáo viên, Bộ môn Giáo dục Chính trị, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
459.	Phạm Văn Quyền	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nuôi quân, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 1, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
460.	Phạm Xuân Thủy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
461.	Vũ Quốc Huy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nuôi quân, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
462.	Đình Văn Kiên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nuôi quân, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
463.	Hoàng Ngọc Thìn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 11, Tiểu đoàn 4, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
464.	Doãn Đức Hạnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 11, Tiểu đoàn 4, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

465.	Đỗ Văn Tiến	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 11, Tiểu đoàn 4, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
466.	Liê Xuân Vinh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Tăng 50, Tiểu đoàn 4, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Vinh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
467.	Lăng Đức Hạnh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Quân khí, Tiểu đoàn 4, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
468.	Ong Xuân Trường	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội 13, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
469.	Trần Mạnh Việt	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 13, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
470.	Nguyễn Văn Phương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 13, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
471.	Nguyễn Văn Cư	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
472.	Hoàng Văn Miên	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
473.	Vũ Quang Tuấn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Trạm Sửa chữa, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
474.	Bùi Quang Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Trạm Sửa chữa, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
475.	Trần Văn Thành	Thiếu tá	Giáo viên, Khoa Quân sự, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
476.	Trình Ngọc Thanh	Trung tá	Trường Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Yên Khánh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
477.	Hoàng Phi Long	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
478.	Đình Trọng Sơn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

479.	Lưu Văn Bộ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
480.	Trần Bá Thắng	Trung tá	Chủ nhiệm Chính trị, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
481.	Nguyễn Văn Tú	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phòng Đào tạo, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
482.	Trần Danh Trung	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
483.	Lê Văn Lâm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội tăng 70, Tiểu đoàn 3, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
484.	Phạm Văn Thìn	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 9, Tiểu đoàn 3, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Đông Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
485.	Nguyễn Tất Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 9, Tiểu đoàn 3, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
486.	Nguyễn Trung Hiếu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 9, Tiểu đoàn 3, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
487.	Nguyễn Văn Ngừng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Minh Đức, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
488.	Phùng Văn Hanh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1, Binh chủng Tăng thiết giáp	Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
489.	Nguyễn Văn Bảng	Thượng tá	Trưởng ban, Ban Công nghệ thông tin, Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
490.	Trần Văn Mưu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Thiết giáp 3, Tiểu đoàn Bảo đảm Huấn luyện, Trung tâm Huấn luyện Tổng hợp Tăng thiết giáp, Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
491.	Mai Xuân Hùng	Thượng tá	Giảng viên, Khoa Giáo dục Quốc phòng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Cục Chính trị, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
492.	Khuất Thị Hương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội Trinh sát 20, Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng thiết giáp	Xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

493.	Hà Huy Sách	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Minh Châu, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
494.	Vũ Minh Phương	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 215, Bình chủng Tăng thiết giáp Giáo viên, Khoa Quân sự, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Bình chủng Tăng thiết giáp	Phường Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
495.	Trương Trí Quyết	Thiếu tá	Nuôi quân, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Tam Thuận, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
496.	Nguyễn Thị Hòe	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ đàn, Đại đội 13, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Bình chủng Tăng thiết giáp	Xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
497.	Nguyễn Văn Thụ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Giáo viên, Bộ môn Giáo dục Chính trị, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Bình chủng Tăng thiết giáp	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
498.	Nguyễn Tiến Sô	Trung tá	Trường ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Học viện Kỹ thuật quân sự	Xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
499.	Đỗ Ngọc Thanh	Thương tá	Trường ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
500.	Trần Ngọc Châu	Thương tá	Trường ban Bản đồ, Phòng Đào tạo, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
501.	Nguyễn Xuân Khang	Trung tá	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
502.	Nguyễn Thị Như Lê	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý Chính trị, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
503.	Nguyễn Hữu Cường	Trung tá	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
504.	Trần Văn Trọng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
505.	Nguyễn Viết Chiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
506.	Trần Chí Cường	Thương úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
507.	Nguyễn Phương Lan	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

508.	Trần Anh Bảo	Thượng tá	Trưởng ban Doanh trại, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
509.	Nguyễn Trọng Thu	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
510.	Lê Đức Phúc	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
511.	Nguyễn Khắc Ôn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
512.	Bùi Kim Tuyền	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
513.	Cao Thị Thuận	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
514.	Nguyễn Mạnh Hùng	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
515.	Bùi Thế Truyền	Thượng tá	Phó trưởng phòng, Phòng Thông tin Khoa học quân sự, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
516.	Đỗ Đăng Minh	Thượng tá	Trợ lý, Đại diện phía Nam, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Tiên Tân, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam
517.	Ngô Hồ Phương	Trung tá	Trợ lý, Ban Quản lý dự án, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
518.	Cao Hải Thường	Thượng tá	Chủ nhiệm Khoa, Khoa Hóa - Lý kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
519.	Nguyễn Vũ Tùng	Thượng tá	Phó chủ nhiệm Khoa, Khoa Hóa - Lý kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
520.	Nguyễn Như Xuân	Đại tá	Phó chủ nhiệm khoa, Khoa Hóa - Lý kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Đại Cờng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
521.	Phạm Văn Thìn	Thượng tá	Chủ nhiệm Bộ môn Vật lý, Khoa Hóa - Lý kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
522.	Nguyễn Thanh Hải	Trung tá	Giáo viên, Bộ môn Vật lý, Khoa Hóa - Lý kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
523.	Dương Quốc Dũng	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa, Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

524.	Nguyễn Trường An	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa, Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
525.	Mái Thanh Hoài	Thượng tá	Giáo viên, Bộ môn Quản lý Khoa học & Công nghệ, Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự Giáo viên, Bộ môn Cơ học máy, Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
526.	Đỗ Văn Quỳnh	Trung tá	Giáo viên, Bộ môn Nhiệt thủy khí, Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
527.	Nguyễn Mạnh Hùng	Trung tá	Nhân viên, Trung tâm Kỹ thuật Vũ khí, Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
528.	Nguyễn Thị Minh Phuong	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Chủ nhiệm Khoa Động lực, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Gia Diên, huyện Hà Hòa, tỉnh Phú Thọ
529.	Nguyễn Trung Kiên	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn, Bộ môn Bảo đảm Kỹ thuật và Hậu cần, Khoa Chỉ huy Tham mưu Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
530.	Đặng Đình Toàn	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn, Bộ môn Bảo đảm Kỹ thuật Công binh, Khoa Chỉ huy Tham mưu Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
531.	Lê Trọng Cường	Thượng tá	Kỹ thuật viên tiêu đề, Bộ môn Bảo đảm Kỹ thuật Phòng không, Khoa Chỉ huy Tham mưu Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
532.	Hà Thị Thanh Thủy	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Chỉ huy tham mưu kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
533.	Lê Thị Thắm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Chủ nhiệm lớp, Lớp khóa 4 - Văn bằng 2, Hệ Quản lý học viên IV, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
534.	Nguyễn Xuân Bằng	Trung tá	Chủ nhiệm lớp, Lớp khóa Liên thông B, Hệ Quản lý học viên IV, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
535.	Hoàng Sơn Đông	Thượng tá	Phó Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 1, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
536.	Vũ Tất Khoa	Trung tá	Đại đội trưởng Đại đội LK Bách khoa, Tiểu đoàn 1, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
537.	Lê Quang Tiến	Trung tá		Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

538.	Đinh Hồng Thái	Trung tá	Đại đội trưởng Đại đội 154, Tiểu đoàn 1, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
539.	Vũ Trọng Kim	Đại úy	Đại đội trưởng Đại đội 252, Tiểu đoàn 2, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
540.	Nguyễn Lê Phương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Bếp trưởng, Tiểu đoàn 3, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
541.	Lê Mạnh Hùng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
542.	Trần Đức Uân	Trung tá	Chính trị viên phó Tiểu đoàn 4, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
543.	Nguyễn Việt Châu	Thiếu tá	Đại đội trưởng Đại đội 452, Tiểu đoàn 4, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
544.	Hoàng Hồng Châu	Trung tá	Trạm trưởng, Phòng Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
545.	Nguyễn Văn Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
546.	Ngô Thành Long	Đại tá	Chủ nhiệm Khoa, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
547.	Tạ Thị Diệu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Văn thư, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
548.	Trần Quốc Trình	Đại tá	Giáo viên Bộ môn Vũ khí, Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
549.	Nguyễn Đắc Thắng	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên kỹ thuật, Khoa Hàng không vũ trụ, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
550.	Vũ Văn Khoa	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xưởng Điện tử, Khoa Vô tuyến điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
551.	Hoàng Thanh Tùng	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xưởng Điện tử, Khoa Vô tuyến điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Hoàng Đồng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
552.	Vũ Thị Vân Anh	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xưởng Điện tử, Khoa Vô tuyến điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

553.	Trịnh Thế Phương	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Bảo đảm Kỹ thuật và Hậu cần, Khoa Chi huy Tham mưu Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
554.	Vũ Đình Quyết	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Bảo đảm Kỹ thuật Công binh, Khoa Chi huy Tham mưu Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
555.	Nguyễn Văn Tiến	Đại tá	Phó viện trưởng, Viện Tích hợp hệ thống, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Thăng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
556.	Trần Hải Đăng	Thượng tá	Phó Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 2, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Đông Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
557.	Trần Hữu Lợi	Trung tá	Trợ lý, Tiểu đoàn 2, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
558.	Hà Tiến Đông	Trung tá	Chính trị viên Đại đội 252, Tiểu đoàn 2, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
559.	Đỗ Sĩ Hùng	Thiếu tá	Đại đội trưởng Đại đội 455, Tiểu đoàn 4, Học viện Kỹ thuật Quân sự	Xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
560.	Nguyễn Văn Trinh	Trung tá	Trợ lý, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
561.	Lê Thị Tâm	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bảo đảm vật chất, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Hà Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
562.	Phùng Thị Thủy	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bảo đảm vật chất, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
563.	Lê Bá Anh Tú	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bảo đảm vật chất, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Liên Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
564.	Phạm Thị Nga	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bảo đảm vật chất, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
565.	Nguyễn Thị Hà	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bảo đảm vật chất, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
566.	Trần Văn Phòng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
567.	Trần Thu Hà	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Ban Bảo mật lưu trữ, Văn phòng, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

568.	Nguyễn Đình Thích	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Thông tin, Văn phòng, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
569.	Trần Thị Phương	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
570.	Nguyễn Hiệp Vê	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Đại đội Ô tô, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
571.	Hoàng Văn Sáng	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Ô tô, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
572.	Trần Văn Hòa	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Ô tô, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
573.	Vũ Đức Chung	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Ô tô, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
574.	Phạm Văn Tuấn	Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Ô tô, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
575.	Nguyễn Trung Kiên	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Ô tô, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
576.	Vũ Văn Hưng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội Ô tô, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
577.	Trần Văn Thìn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Ban Quân khí, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
578.	Dương Thị Châm	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Ban Quân khí, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
579.	Chu Quốc Hường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Ban Quân khí, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
580.	Đình Trọng Thọ	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Ban Tăng thiết giáp, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
581.	Ngô Minh Hưng	Thượng tá	Trường ban Tăng thiết giáp, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
582.	Phạm Tiến Huỳnh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Xưởng Sửa chữa, Phòng kỹ thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
583.	Lê Trung Kiên	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn Hậu cần quân sự, Khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Quát Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

584.	Đặng Việt Hưng	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Hậu cần quân sự, Khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
585.	Vũ Văn Quân	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Quản lý bộ đội, Khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
586.	Nguyễn Đức Vinh	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn bộ binh cơ giới, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
587.	Nguyễn Minh Châu	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn Chiến thuật đại đội, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
588.	Lê Quốc Huy	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn Chiến thuật tiểu đoàn, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
589.	Nguyễn Trọng Hiền	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
590.	Nguyễn Thị Ánh Toàn	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
591.	Nguyễn Tiến Lợi	Trung tá	Giảng viên, Bộ môn Thể thao quân chủng, Khoa Thể thao, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
592.	Nguyễn Văn Nhân	Thiếu tá	Giảng viên, Bộ môn Giáo dục học quân sự, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
593.	Ngô Đức Hùng	Thiếu tá	Giảng viên, Bộ môn Lý luận nguyên tắc chung, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
594.	Nguyễn Văn Hậu	Trung tá	Giảng viên, Bộ môn Công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Phong Vân, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
595.	Hoàng Văn Thọ	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn CCTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
596.	Vũ Anh Tuấn	Trung tá	Giảng viên, Bộ môn Chiến thuật hỏa khí, Khoa Binh chủng, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

597.	Phạm Xuân Nam	Trung tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn Nghiệp vụ trinh sát, Khoa Trinh sát, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
598.	Trần Đình Đồng	Trung tá	Giảng viên Bộ môn Quân sự nước ngoài, hoa Trinh sát, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
599.	Phạm Thị Hằng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Trinh sát, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
600.	Nguyễn Đức Hậu	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Ngoại ngữ - Tiếng Việt, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
601.	Đặng Hồng Lưu	Đại tá	Chủ nhiệm khoa Khoa học tự nhiên, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
602.	Nguyễn Minh Lương	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn Hậu cần, Tham mưu quân sự địa phương, Khoa Quân sự địa phương, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
603.	Nguyễn Huy Tuyền	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Phương pháp huấn luyện chiến thuật, Khoa Sư phạm quân sự, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
604.	Trần Đình Thiên	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn Phương pháp huấn luyện chiến thuật, Khoa Sư phạm quân sự, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
605.	Trần Quốc Hưng	Trung tá	Giảng viên, Bộ môn Phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh, Khoa Sư phạm quân sự, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
606.	Mai Đức Kiên	Trung tá	Giảng viên, Bộ môn Phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh, Khoa Sư phạm quân sự, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Phường Quỳnh Thiện, huyện Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
607.	Trần Thị Thu Hiền	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Sư phạm quân sự, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
608.	Nguyễn Hoàng Dương	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn Bản súng bộ binh cơ giới, Khoa Bản súng, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
609.	Lê Tiến Danh	Trung tá	Phó Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 3, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

610.	Nguyễn Thị Chính	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 5, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
611.	Đào Thị Minh Ý	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 5, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
612.	Nguyễn Thị Hoa	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 6, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
613.	Đào Thị Thanh Hương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 6, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
614.	Phan Thị Lệ Tuyết	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Hệ 7, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Diển Quảng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
615.	Nguyễn Thị Mai Hồng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
616.	Phùng Thị Đông Anh	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
617.	Đặng Bích Hằng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
618.	Trần Thị Lan	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Phú Nghĩa, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
619.	Bùi Thị Thu	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 9, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
620.	Doãn Hòa Bình	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 35, Tiểu đoàn 10, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
621.	Phạm Văn Dũng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 35, Tiểu đoàn 10, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
622.	Nguyễn Văn Lý	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 35, Tiểu đoàn 10, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Nguyễn Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
623.	Đào Công Võ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 35, Tiểu đoàn 10, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
624.	Nguyễn Bình Minh	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Pháo thủ, Đại đội 35, Tiểu đoàn 10, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
625.	Lưu Văn Chiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng tổ sửa chữa, Đại đội 35, Tiểu đoàn 10, Trưởng Sĩ quan Lục quân 1	Xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

626.	Ngô Minh Tuyên	Trung tá	Chỉ huy trưởng, Trường bán Đổng Doi, Tiểu đoàn 10, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Lại Thương, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
627.	Nguyễn Thị Sợi	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 11, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Nam An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
628.	Trần Thị Huệ	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 11, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Tiên Tiến, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên
629.	Nhữ Thị Minh Hằng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 12, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
630.	Phạm Thị Phương	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 12, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
631.	Phùng Thị Bích	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 12, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Đông Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
632.	Chu Thị Thắng	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 12, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
633.	Nguyễn Hồng Chuyên	Thượng tá	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 13, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
634.	Hoàng Gia Lân	Trung tá	Lớp trưởng, Lớp 3, Hệ 14, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
635.	Hoàng Thị Na	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 15, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
636.	Bùi Thị Hoài	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 15, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
637.	Bùi Lê Phong	Thượng tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 18, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Diễn Hải, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
638.	Trần Thế Duy	Thượng tá	Phó Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 19, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
639.	Lê Thị Huyền	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Hệ Quản lý học viên quốc tế, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
640.	Bùi Thị Thủy	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Hệ Quản lý học viên quốc tế, Trường Sĩ quan Lục quân 1	Xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
641.	Tăng Văn Chi	Đại tá	Tổng giám đốc, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

642.	Hồ Văn Hà	Thượng tá	Trưởng phòng Tổ chức Lao động, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
643.	Trần Anh Diệp	Thượng tá	Phó trưởng phòng Kế hoạch, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
644.	Hoàng Khánh Nhường	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
645.	Đặng Ngọc Minh	Đại tá	Chủ nhiệm Chính trị, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
646.	Vương Nam Thái	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
647.	Vũ Văn Hiến	Thượng tá	Trưởng Đại diện, Văn phòng đại diện miền Trung, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
648.	Nguyễn Đình Ba	Trung tá quân nhân chuyên nghiệp	Phó trưởng đại diện, Văn phòng đại diện miền Nam, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
649.	Trịnh Văn Chai	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Ban hành chính, Văn phòng đại diện miền Nam, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
650.	Đỗ Văn Cửu	Đại tá	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
651.	Phạm Tuấn Hương	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Tổng Trấn, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
652.	Vũ Hồng Quân	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý kỹ thuật, Trung tâm Xứ lý bom mìn, vật nổ, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
653.	Hoàng Long	Thượng tá	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Xây dựng cầu hầm, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Trĩ Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
654.	Đào Mạnh Hiền	Trung tá	Trợ lý Phòng Kế hoạch, Công ty Xây dựng cầu hầm, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
655.	Hoàng Văn Tiến	Đại úy quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Công ty Xây dựng cầu hầm, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
656.	Phan Việt Hùng	Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp	Phó giám đốc, Công ty Xây dựng công trình Thủy, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

657.	Tống Thanh Phúc	Thượng tá	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
658.	Nguyễn Văn Tiến	Trung tá	Phó giám đốc, Công ty Vận tải & Thi công cơ giới, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
659.	Vũ Hoàng Văn	Trung tá	Giám đốc Công ty Đầu tư & Xây dựng miền Nam, Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	Xã Yên Đông, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định